Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2019.04.04 16:12:23 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 811/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát lòng sông Hồng xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1964/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 2601/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ cát tại xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 3124/GP-UBND ngày 08/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 981/TTr-STNMT ngày 25/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, như sau:

1. Tên đơn vị nộp tiền: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Quảng Bình.

2. Số tiền cấp quyền phải nộp (T): $\mathbf{T = Q_{kt} / K_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R = Q_{kt} \times G \times R}$

Trong đó:

+ Giá tính tiền cấp quyền khai thác (G): Đối với cát xây dựng là: 70.000đ/m^3 và đối với cát san lấp là: 56.000đ/m^3 (theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên).

+ Trữ lượng tính tiền cấp quyền (Q_{kt}): Q_{kt} = 419.400m^3 (là trữ lượng được phép khai thác), trong đó 209.700 m^3 là cát xây dựng và 209.700m^3 là cát san lấp.

+ Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp lộ thiên (K_1): K_1 = 0,9

+ Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội (K_2): $K_2 = 1$

+ Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R): R= 5% đối với cát san lấp và cát xây dựng.

Số tiền phải nộp (nộp một lần): **1.321.110.000 đồng** *(Một tỷ ba trăm hai mươi mốt triệu một trăm mười nghìn đồng),* cụ thể theo biểu sau:

Đơn vị tính: 1000 đồng

Tên doanh nghiệp	Vị trí mỏ	Cát xây dựng Giá tính tiền 70.000đ và Mức thu 5%		Cát san lấp Giá tính tiền 56.000đ và Mức thu 5%		Tổng số tiền cấp quyền
		Trữ lượng (m^3)	Số tiền cấp quyền	Trữ lượng (m^3)	Số tiền cấp quyền	
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Quảng Bình	Xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu	209.700	733.950	209.700	587.160	**1.321.110**

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên thông báo đến Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Quảng Bình về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và thu nộp theo quy định; Cung cấp thông tin đến việc thu nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Quảng Bình phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của cơ quan thuế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu; Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Quảng Bình; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử